TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày: 29 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh và bà Bùi Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/HSST ngày 10/01/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 15/01/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1974 tại xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Đặng Thị T; có vợ là Phạm Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh khởi tố Nguyễn Văn D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Ngày 21/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai khởi tố Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 17/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh khởi tố Nguyễn Văn D về tội "Trốn khỏi nơi giam".

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh trong vụ án khác; có mặt.

** Người bị hại:* Ông Trần Đình T, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Trần Đình Q, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn G, xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Khu C, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

4. Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn 3, xã S, thị xã Q, tỉnh Q; vắng mặt.

5. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

6. Anh Lê Công H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 10/11/2018, Nguyễn Văn D đến nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 ở thôn T, xã Q chơi nhưng không có ai ở nhà. D đi ra cánh đồng thuộc thôn T, xã Q thì phát hiện ngoài ruộng có buộc 03 con bò gồm 02 con bò to và 01 con bò nhỏ (của ông Trần Đình T) không có ai trông coi quản lý, D nảy sinh ý định bắt trộm bò nên đi ra chỗ con bò cái to, màu vàng cháy, nặng 230kg gần nhất tháo dây thừng rồi dắt con bò đó vào đường thôn. D hỏi đường và tiếp tục dắt con bò đi ra Quốc lộ 37, đi qua cánh đồng lên đê, đi về hướng cầu B. D gọi điện thoại cho anh Trần Quốc A, sinh năm 1988 ở thôn T, xã Q chở xe tải thuê để chở bò ra Q, Quảng Ninh nhưng anh A không nhận lời. D dắt bò ra cổng Công ty đóng tàu H buộc bò vào khu gò đất có bụi tre ở chân đê và đi ra Quốc lộ 37 đi nhờ xe của 01 người đi đường đến ngã tư G, xã T, thị xã C hỏi quán nước ven đường được số điện thoại của anh Bùi Văn T có xe ô tô tải chở thuê. D điện thoại thuê anh T chở bò ra Q, Quảng Ninh, anh T không biết bò là do D trộm cắp mà có nên đồng ý chở với giá 800.000đ. D hẹn anh T đến cổng Công ty đóng tàu H thuộc xã T để chở bò về Q, Quảng Ninh. Trên đường đi, D điện thoại cho ông Đỗ Văn B (là bạn quen biết với D làm nghề mua

bán trâu bò) hỏi có mua bò không thì ông B trả lời cứ mang ra đây. Khi ra đến nhà gặp ông B nhưng ông B không mua bò mà giới thiệu và gọi điện thoại cho bạn là ông Bùi Văn T1 sang mua bò. D mượn 800.000đ của ông B trả công anh T. Ông T1 mua bò và trả giá 9.000.000đ, D đồng ý bán và cầm tiền. Ông T1 trả xong tiền và gửi bò tại bãi nhốt bò của ông B sau đó bán lại cho người không rõ địa chỉ. Số tiền bán được bò D trả ông B 800.000đ đã vay, còn lại chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá số 27/KLĐGTS ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Nam Sách kết luận: 01 con bò cái nuôi để đẻ màu vàng cháy, trọng lượng 230kg có giá là 18.833.000đ.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-NS ngày 07/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với vấn đề bồi thường thiệt hại, bị cáo xác định sẽ có trách nhiệm bồi thường cho ông T giá trị con bò theo giá mà Hội đồng định giá đã kết luận. Hiện tại bị cáo đang bị giam, kinh tế khó khăn, không có tài sản nên sau này chấp hành xong hình phạt ra tù bị cáo sẽ cố gắng đi làm kiếm tiền trả lại cho ông T.

Người bị hại ông Trần Đình T đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 05 năm tù. Riêng phần bồi thường, ông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị con bò như Hội đồng định giá đã định giá là 18.833.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Không đặt ra xử lý. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Trần Đình T giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.833.000đ. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 941.700đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2018, tại cánh đồng thuộc thôn T, xã Q, Nguyễn Văn D có hành vi lợi dụng sơ hở của gia đình ông Trần Đình T, lén lút chiếm đoạt 01 con bò cái, lông màu vàng cháy, nặng 230kg. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 18.833.000đ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của cá nhân, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của ông T là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25/10/2018, bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh khởi tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Ngày 21/11/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 17/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh khởi tố về tội "Trốn khỏi nơi giam". Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo thành khẩn khai báo; Quá trình làm việc, bị cáo tự khai ra hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện nên thuộc trường hợp tự thú, do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo D không có nghề nghiệp, kinh tế khó khăn, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo chiếm đoạt con bò của ông Trần Đình T. Quá trình điều tra không thu hồi được tài sản, do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông T. Ông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị con bò theo kết luận của Hội đồng định giá là 18.833.000đ. Yêu cầu của ông T phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[8] Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, ngày 25/10/2018 bị cáo Nguyễn Văn D còn có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh khởi tố bị can và tạm giam số 21 ngày 10/12/2018. Ngày 14/12/2018, D bỏ trốn khỏi nơi giam giữ. Đến ngày 17/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh tiếp tục khởi tố D về hành vi trốn khỏi nơi giam và ra Quyết định truy nã bị can. Ngày 05/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai khởi tố D về tội Trộm cắp tài sản. Các hành vi trên đang được xem xét, giải quyết ở vụ án khác, do vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[9] Đối với anh Bùi Văn T là người chở bò thuê lấy tiền công; ông Đỗ Văn B là người giới thiệu bán bò; ông Bùi Văn T1 là người mua bò của D. Cả anh T, ông B, ông T1 đều không biết việc D trộm cắp bò. Việc chở bò, giới thiệu người mua bò và mua bò là ngay tình. Do vậy, không đặt ra việc xử lý đối với hành vi của anh T, ông B và ông T1.

[10] Đối với chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên hệ việc bán bò, tại phiên tòa bị cáo xác định chiếc điện thoại đó đã bị thu giữ để điều tra, xử lý trong vụ án khác. Do vậy, không đặt ra việc xử lý vật chứng đối với chiếc điện thoại của bị cáo

trong vụ án này.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường cho ông Trần Đình T nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 14 *(mười bốn)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Trần Đình T giá trị con bò bị chiếm đoạt là 18.833.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 941.700đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn D và người bị hại Trần Đình T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Giang